



<p>bạn HS vùng khó khăn.</p> <p>- Gợi ý cho HS một số hoạt động để hưởng ứng phong trào Kết nối “Vòng tay yêu thương”:</p> <p>+ <i>Quyên góp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo để tặng các bạn HS vùng khó khăn.</i></p> <p>+ <i>Viết thông điệp chia sẻ, động viên gửi tới các bạn HS ở vùng gặp thiên tai.</i></p>	<p>- Thực hiện.</p>
--	---------------------

#### **IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

# TOÁN

## BÀI 42: ĐIỂM - ĐOẠN THẲNG

### I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận dạng được và gọi đúng tên điểm, đoạn thẳng.
- Biết vẽ và ghi tên đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li.
- Sử dụng các đoạn thẳng để tạo hình.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy chiếu, đoạn dây
- HS: Bút, phấn, bảng, 1 đoạn dây

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của giáo viên
<b>A. Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho học sinh chơi trò chơi</li><li>- Hình vuông, hình chữ nhật có phải là hình tứ giác không? Vì sao?</li><li>- GV dẫn dắt vào bài – ghi đề bài lên bảng: “Điểm”- “đoạn thẳng”.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cả lớp tham gia chơi: Tìm vật có hình vuông, hình chữ nhật</li><li>- Trả lời</li><li>- Nghe, nói tiếp nhắc lại tên đề bài</li></ul>
<b>B. Bài mới</b> <b>1. Giới thiệu “Điểm”- “đoạn thẳng”.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Dùng phấn màu chấm lên bảng: Đây là cái gì?</li><li>- Chốt: Đó chính là "điểm". Để kí hiệu về điểm người ta dùng các chữ cái in hoa</li><li>- Viết chữ A và đọc là điểm A</li><li>- Yêu cầu HS suy nghĩ viết điểm B bên cạnh điểm A</li><li>- Nhận xét bài bạn trên bảng</li><li>- Yêu cầu HS đọc điểm B</li><li>- Yêu cầu HS lấy bảng con, mỗi HS vẽ 1 điểm bất kì vào bảng con</li><li>- Nhận xét, giới thiệu cách đọc các điểm M( em mờ), N( e nờ), D( đê),...</li></ul> <b>2. Giới thiệu đoạn thẳng</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV và HS cùng thực hiện: Căng sợi dây trước mặt</li><li>- Chốt: Đây là đoạn thẳng</li><li>- GV yêu cầu HS lấy bảng con, vẽ 2 điểm A, B vào bảng con. Sau đó nói điểm A với điểm B</li><li>- GV quan sát, nhận xét cách nói, kết luận: Đây là đoạn thẳng AB. GV lưu ý: Nói thẳng 2 điểm lại thì ta được 1 đoạn thẳng. Khi đọc đoạn thẳng, ta đọc các điểm theo thứ tự các chữ cái: Đoạn thẳng AB</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đây là một dấu chấm; một dấu chấm tròn; một điểm,...</li><li>- HS nghe, ghi nhớ</li><li>- 3,4 HS đọc – lớp ĐT</li><li>- 1 HS lên bảng, lớp theo dõi</li><li>- 3,4 HS đọc – lớp ĐT</li><li>- Làm bài</li><li>- Lắng nghe, luyện đọc tên các điểm</li><li>- Làm theo yêu cầu của GV</li><li>- Căng sợi dây và đọc: Đoạn thẳng</li><li>- Lắng nghe, làm theo yêu cầu</li><li>- Nói tiếp đọc: Đoạn thẳng AB, lớp ĐT</li></ul>

## C. Luyện tập – Thực hành(13 ph)

### Bài 1:

- Gọi HS đọc và nêu yêu cầu của bài
- Nêu yêu cầu về cách thực hiện:
  - + Mỗi bạn sẽ đọc tên 2 điểm và đoạn thẳng tương ứng, theo thứ tự từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; cho HS thực hiện theo nhóm đôi.
- Mời đại diện một số nhóm nêu kết quả

### - GV hỏi:

- + Bài có mấy đoạn thẳng?
- + Đoạn thẳng nào dài nhất?(ngắn nhất)
- + Khi viết tên điểm, em lưu ý gì?
- GV nhận xét, chốt: *ghi tên điểm cần ghi bằng chữ in hoa*

### Bài 2:

- Gọi hs đọc đề bài
- Bài yêu cầu gì?
- Bài có mấy hình?
- Cho HS thảo luận theo nhóm 4, vận dụng kiến thức làm bài.
- Mời đại diện một số nhóm nêu kết quả
- Nhận xét, chốt kiến thức: cứ 2 điểm sẽ có 1 đoạn thẳng

### Bài 3:

- Gọi hs đọc đề bài
- Bài yêu cầu gì?
- \*Giới thiệu dụng cụ để vẽ đoạn thẳng.
  - GV giới thiệu thước thẳng và nêu: Để vẽ đoạn thẳng ta thường dùng thước thẳng. Cho HS lấy thước thẳng, GV HD HS quan sát mép thước, dùng ngón tay di động theo mép thước để biết mép thước “thẳng”... GV HD HS vẽ đoạn thẳng theo các bước sau:
    - Bước 1: Dùng bút chấm một điểm rồi chấm một điểm nữa vào tờ giấy. Đặt tên cho từng điểm.
    - Bước 2: Đặt mép thước qua điểm A và điểm B dùng tay trái giữ cố định thước. Tay phải cầm bút, đặt đầu bút tựa vào mép thước và từ trên mặt giấy tại điểm A,

-Đọc tên các điểm và các đoạn thẳng trong hình sau

- Thảo luận nhóm đôi

- Đại diện một số nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét: Điểm A và điểm B, đoạn thẳng AB;...

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS lắng nghe, sửa sai( nếu có)

- Đọc

- Bài yêu cầu: Đếm số đoạn thẳng trong mỗi hình sau

- Bài có 4 hình

- Thực hiện theo nhóm 4.

- Đại diện một số nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét:

+ H1: 3 đoạn thẳng

+ H2: 4 đoạn thẳng

+ H3: 6 đoạn thẳng

+ H4: 5 đoạn thẳng

- HS lắng nghe, sửa sai( nếu có)

- Đọc

- Bài yêu cầu:

- HS lắng nghe và dùng thước thực hành theo sự hướng dẫn của GV.

- HS thực hành vẽ đoạn thẳng theo sự hướng dẫn của GV.

<p>cho đầu bút trượt nhẹ trên mặt giấy từ điểm A đến điểm B.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 3: Nhắc thước và bút ra. Trên mặt giấy có đoạn thẳng AB.</li> <li>* Cho HS vận dụng kiến thức vẽ đoạn thẳng vừa học làm các ý a, b, c vào vở.</li> <li>- Quan sát, lưu ý HS vẽ sao cho thẳng, không lệch các điểm</li> <li>- Yêu cầu HS đối chéo vở kiểm tra bài cho nhau</li> <li>- Muốn vẽ đoạn thẳng cần phải có mấy điểm?</li> <li>- Khi vẽ đoạn thẳng, em lưu ý điều gì?</li> </ul> <p>- GV nhận xét, chốt cách đặt thước, để vở, cách vẽ đoạn thẳng</p> <p><b>D. Hoạt động vận dụng</b></p> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh, trả lời các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bạn voi thích làm gì?</li> <li>+ Bạn đã dùng các đoạn thẳng tạo ra được các chữ cái( số) nào?</li> <li>+ Em hãy đọc tiếng mà bạn voi đã ghép được từ mỗi chữ cái đó?</li> </ul> </li> <li>- Cho học sinh chơi trò chơi: <b>Ai nhanh, ai đúng</b> dùng các đoạn thẳng để tạo hình tên của mình</li> </ul> <p>- Nhận xét, tổng kết trò chơi</p> <p>- Nhận xét tiết học - dặn dò HS chuẩn bị</p> <p><i>Bài 43: Đường thẳng - Đường cong - Đường gấp khúc</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hành vẽ</li> <li>- Yêu cầu HS đối chéo vở</li> <li>- Muốn vẽ đoạn thẳng cần phải có 2 điểm</li> <li>- Trả lời: vẽ thẳng, vẽ từ trái sang phải,..</li> <li>- HS lắng nghe, sửa sai( nếu có)</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài, nêu yêu cầu</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS theo dõi GV thực hiện vẽ đoạn thẳng</li> </ul>
--	---

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

**TOÁN**

**BÀI 43: ĐƯỜNG THẲNG - ĐƯỜNG CONG - ĐƯỜNG GẤP KHÚC  
(Tiết 1)**

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.
- HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn.
- Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Thước thẳng để vẽ đường thẳng. Một số hình ảnh về đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và 3 điểm thẳng hàng.

**2. Học sinh:** Thước thẳng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho Hs quan sát tranh.</li> <li>- Nói cảm nhận con đường thẳng tấp, con đường uốn cong.</li> <li>- Giới thiệu bài và viết tên bài lên bảng</li> </ul> <p><b>2. Khám phá kiến thức:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu đường thẳng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa hình ảnh đường thẳng lên và giới thiệu với HS : Đây là đường thẳng</li> <li>- Các em hãy quan sát hình ảnh đường thẳng như là chúng ta đi qua con đường thẳng hoặc là sa mạc, những cánh đồng thẳng tấp.... Đường thẳng nó không có một điểm giới hạn nào cả thì gọi là đường thẳng</li> <li>- Đường thẳng khác với đoạn thẳng ở điểm nào?</li> </ul> <p>GV: Đường thẳng là một đường dài vô hạn, thẳng tuyệt đối và không có giới hạn về hai phía.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy ví dụ về đường thẳng</li> <li>- Em nào lên bảng vẽ đường thẳng?</li> <li>- Nêu cách vẽ đường thẳng</li> </ul> <p><b>b. Giới thiệu ba điểm thẳng hàng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ một đường thẳng và hỏi: Em có nhận xét gì về hình ảnh cô vừa vẽ?</li> <li>- Chấm thêm 3 điểm A, B, C lên đường thẳng và nói: Ba điểm A, B, C cùng nằm trên một đường thẳng. Vậy A, B, C là ba điểm thẳng hàng.</li> <li>- Trên đường thẳng này gồm có mấy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát tranh.</li> <li>- Nói cảm nhận của mình</li> <li>- Lắng nghe và nhắc lại tên bài.</li> <li>-Nhắc lại: Đây là đường thẳng</li> <li>- Quan sát</li> <li>- Trả lời</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- VD: cái thước kẻ,...</li> <li>- 1 HS lên bảng vẽ</li> <li>- Nêu</li> <li>- Đây là đường thẳng.</li> <li>- Quan sát.</li> <li>- Gồm 3 điểm là điểm A, điểm B và điểm</li> </ul>

điểm? Là những điểm nào?

- Ba điểm cùng nằm trên một đường thẳng là 3 điểm như thế nào?
- Ba điểm thẳng hàng là 3 điểm như thế nào?
- Gọi 1 HS lên bảng chấm thêm 3 điểm lên đường thẳng HS vừa vẽ để có 3 điểm thẳng hàng

**c. Giới thiệu đường cong:**

- Gv cho HS quan sát hình ảnh đường cong, rồi giới thiệu đây là đường cong
- Các em hãy quan sát vào hình vẽ đường cong như là chúng ta đi ngoằn ngoèo qua các dãy núi.....Đường cong nó có nhiều hình dạng khác nhau.

**d. Đường gấp khúc:**

- Cho Hs quan sát hình ảnh đường gấp khúc và giới thiệu đây là đường gấp khúc.
- Đường gấp khúc ABCD gồm mấy đoạn thẳng? Là những đoạn thẳng nào?
- GV: Đường gấp khúc gồm các đoạn thẳng nối liền với nhau.

**3. Thực hành luyện tập:**

**Bài 1:**

- Đọc thầm bài 1
  - Yêu cầu HS đọc to yêu cầu bài 1
  
  - Bài 1 yêu cầu em làm gì?
  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ và trả lời miệng bằng cách lên bảng chỉ ra đường thẳng, đường cong trong mỗi hình.
  - Cả lớp nhận xét đánh giá bài làm của bạn
  
  - Đưa đáp án đúng
  - a. Đường thẳng màu đỏ, đường cong màu xanh.
  - a. Đường thẳng màu vàng, đường cong màu cam.
  - a. Đường thẳng màu xanh, đường cong màu đen.
  - *Qua bài tập 1 đã cung cấp thêm cho em kiến thức gì?*
  - Gv nhận xét, chốt kiến thức về đường thẳng, đường cong
- 4. Củng cố và mở rộng:**
- Giới thiệu tên trò chơi: “ Ai nhanh ai

C

- Là 3 điểm thẳng hàng.
  
- Là 3 điểm cùng nằm trên 1 đường thẳng
- 1 HS lên bảng chấm thêm 3 điểm. VD: C, D, E
  
- Nhắc lại: Đây là đường cong
  
- Quan sát
  
  
- Quan sát
  
- Gồm 3 đoạn thẳng là AB, BC và CD
  
- Nhắc lại
  
  
- Cả lớp đọc thầm yêu cầu bài 1
- 2 HS đọc to yêu cầu bài 1, cả lớp quan sát
- Hs trả lời
- 3 Hs lên bảng chỉ
  
- Cả lớp nhận xét bài của 3 HS trên bảng
- HS đối chiếu với bài làm của mình
  
- Hs trả lời
  
- HS lắng nghe
  
- HS lắng nghe
  
- HS lắng nghe
  
- 2 nhóm lên chơi.
- Cả lớp nhận xét

đúng.”

- Nêu luật chơi: Gv đưa ra một số hình ảnh về đường thẳng đường cong. Yêu cầu các em quan sát và chỉ ra đâu là đường thẳng đâu là đường cong. Nhóm nào nhanh hơn và đúng thì nhóm đó sẽ thắng.

- Chia lớp làm 2 nhóm, mỗi nhóm 4 em

- Yêu cầu cả lớp nhận xét

- Gv tổng kết và nhận xét tiết học.

- HS lắng nghe

#### **IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....



**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**  
**BÀI 15: CON CÁI THẢO HIỀN**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: NẤU BỮA CƠM ĐẦU TIÊN**  
(tiết 1)

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ nói về bạn nhỏ chăm chỉ, đã nấu xong bữa cơm đầu tiên cho bố mẹ, tất cả đã đủ rồi mà lại thừa một vết nhọ lấm lem dễ thương trên mặt bạn. Bài thơ khen ngợi và khuyến khích các bạn nhỏ phụ giúp bố mẹ và biết nấu cơm cho gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p style="text-align:center"><b>CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chiếu các câu ca dao lên bảng, YC HS chọn từ <i>cha, mẹ, con</i> phù hợp với ô trống trong mỗi câu ca dao.</li><li>- Mời một số HS trả lời.</li><li>- Nhận xét, khen ngợi HS, chốt đáp án: (1) Công <b>cha</b> như núi ngất trời Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông. (2) Có vàng, vàng chẳng hay phô Cố con, <b>con</b> nói trăm trò mẹ nghe. (3) Ôn cha nặng lắm <b>con</b> ơi Nghĩa <b>mẹ</b> bằng trời chín tháng cưu mang.</li></ul> <p style="text-align:center"><b>BÀI ĐỌC 1: NẤU BỮA CƠM ĐẦU TIÊN</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu bài: <i>Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng học bài <b>Nấu bữa cơm đầu tiên</b> để xem bạn nhỏ đã chuẩn bị cho bữa cơm như thế nào.</i></li></ul> <p><b>2. HĐ 1: Đọc thành tiếng</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc mẫu bài <i>Nấu bữa cơm đầu tiên</i>.</li><li>- Mời 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.</li><li>- Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 3 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quan sát, đọc các câu ca dao.</li><li>- Một số HS trả lời.</li><li>- Lắng nghe.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Đọc thầm theo.</li><li>- 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.</li><li>- Luyện đọc theo nhóm 3.</li> <li>- Các nhóm đọc bài trước lớp.</li></ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi các nhóm đọc bài trước lớp.</li> <li>- Gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiên bộ.</li> </ul> <p><b>3. HĐ 2: Đọc hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.</li> <li>- Tổ chức trò chơi phỏng vấn: <i>Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.</li> </ul>
---	---

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

### BÀI 10: MUA, BÁN HÀNG HÓA

( tiết 3 )

#### I. Yêu cầu cần đạt

- Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.
- Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại.
- Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.

#### **Tích hợp kĩ năng PCCC và cứu hộ cứu nạn**

- Hướng dẫn HS cách bảo vệ bản thân an toàn khi có sự cố cháy xảy ra trên phương tiện giao thông.
- Bài 1: Sự nguy hiểm của đám cháy

#### II. Đồ dùng dạy học

##### a. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.
- Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

##### b. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1.. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b> -Lớp hát một bài hát - GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 3)	-Hát -Nghe
<b>2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b> <b><u>Hoạt động 5: Những việc làm khi mua hàng hóa</u></b> GV chia lớp thành các nhóm 6. Mỗi nhóm được phát bộ thẻ gồm sáu thẻ chữ như ở SGK trang 56: - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: + <i>Nhóm chẵn: Lựa chọn và sắp xếp thứ</i>	- HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: + Thứ tự các việc làm khi mua hàng ở

tự các việc làm khi mua hàng ở chợ.

- + Nhóm lẻ: Lựa chọn và sắp xếp thứ tự các việc làm khi mua hàng ở siêu thị.
- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.
- GV hoàn thiện phần trình bày của HS.

**3 HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**Hoạt động 6: So sánh việc mua hàng ở chợ và siêu thị**

***Bước 1: Làm việc nhóm 4***

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:
- + *Mua hàng ở chợ và mua hàng ở siêu thị khác nhau như thế nào?*
- + *Theo em, vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua hàng?*

***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.
- GV hoàn thiện phần trình bày của HS.

- Nhận xét tiết học
- Dặn học bài và chuẩn bị bài sau.

chợ: thẻ 3, 6, 2, 1.

- + Thứ tự các việc làm khi mua hàng ở siêu thị: Thẻ 3, 6, 4, 5.

- HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.
- HS trả lời:
  - + *Mua hàng ở siêu thị khác ở chợ là không phải trả giá hàng hóa cần mua và phải trả tiền ở quầy thanh toán.*
  - + *Phải lựa chọn hàng hóa có chất lượng trước khi mua để chọn được hàng hóa có chất lượng, theo nhu cầu và phù hợp với số tiền của mình.*

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

Chiều Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024

**TOÁN**

**BÀI 43 ĐƯỜNG THẲNG - ĐƯỜNG CONG - ĐƯỜNG GẤP KHÚC (Tiết 2)**

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.
- HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn.
- Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** - Bài giảng điện tử. Thước thẳng để vẽ đường thẳng. Một số hình ảnh về đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và 3 điểm thẳng hàng.

**2. Học sinh:** Thước thẳng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiết toán trước các em học bài gì?</li><li>- Nhận xét</li></ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>* Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv giới thiệu bài và viết tên bài lên bảng</li></ul> <p><b>* Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 2:</b> Nêu tên ba điểm thẳng hàng</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS mở SGK trang 87 và đọc yêu cầu bài 2</li><li>- Bài 2 yêu cầu em làm gì?</li><li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi sau đó các nhóm lên chia sẻ bài làm của nhóm mình.</li><li>- Gọi các nhóm lên bảng chỉ và nêu tên ba điểm thẳng hàng.</li><li>- Yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.</li><li>- Nhận xét chung và đưa ra đáp án</li></ul> <p>Ba điểm thẳng hàng là: D, B, E và A, B, C.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ba điểm thẳng hàng là ba điểm như thế nào?</li></ul> <p>-Chốt lại: Ba điểm thẳng hàng là ba điểm cùng nằm trên một đường thẳng.</p> <p><b>Bài 3:</b> Nêu tên các đoạn thẳng của mỗi đường gấp khúc dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.</li><li>-Hỏi Bài 3 yêu cầu em làm gì?</li><li>- Chỉ vào đường gấp khúc trên màn hình và hỏi HS:</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Em hãy đọc tên đường gấp khúc này?</li><li>+ Đường gấp khúc MNPQ gồm mấy đoạn thẳng? Nêu tên các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó?</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các đường gấp khúc còn lại yêu cầu HS làm</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trả lời</li><li>- Lắng nghe và nhắc lại tên bài</li><li>- Mở SGK và đọc yêu cầu của bài.</li><li>- HS nêu</li><li>- Thảo luận nhóm 2</li><li>- Các nhóm lên bảng chia sẻ bài làm của nhóm mình</li><li>- Các nhóm khác nhận xét</li><li>- Hs lắng nghe</li><li>- Hs trả lời</li><li>-Nghe</li><li>- 2 HS nêu</li><li>- Hs trả lời</li><li>- MNPQ</li><li>- Đường gấp khúc MNPQ gồm ba đoạn thẳng MN, NP và PQ.</li><li>- HS làm bài vào vở ô li sau đó lên chia sẻ bài làm của mình.</li></ul>

<p>bài vào vở ô li sau đó lên chia sẻ bài làm của mình trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 3 HS lên bảng chia sẻ, chỉ vào màn hình nêu.</li> </ul> <p>- Qua bài tập 3 đã cung cấp thêm cho em kiến thức gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv chốt: Đường gấp khúc gồm các đoạn thẳng nối liền với nhau.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động vận dụng</b></p> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc bài 4</li> <li>- Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, quan sát hình ảnh và chỉ ra được đường cong, đường gấp khúc có trong bức tranh.</li> <li>- Yêu cầu đại diện nhóm lên bảng chia sẻ hình ảnh mà các em đã tìm được tạo bởi đường cong, đường gấp khúc.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS có sự liên hệ tốt</li> </ul> <p><b>4. Củng cố và mở rộng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS tìm những hình ảnh xung quanh lớp học về đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.</li> <li>- Em đi học từ nhà đến trường, em phải đi theo đường thẳng hay đường cong hay đường gấp khúc?</li> <li>- Từ lớp học em đi ra đến cổng trường các em đi đường nào?</li> <li>- Hôm nay các em học bài gì?</li> <li>- Qua bài học hôm nay giúp các em có thêm kiến thức gì?</li> <li>- Gv nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường gấp khúc ABCD gồm ba đoạn thẳng AB, BC và CD.</li> <li>+ Đường gấp khúc EGHKLM gồm 6 đoạn thẳng EG, GH, HI, IK, KL, LM.</li> <li>+ Đường gấp khúc TUVXY gồm bốn đoạn thẳng TU, UV, VX và XY.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường gấp khúc.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- 2 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Quan sát bức tranh</li> <li>- Làm việc theo cặp đôi.</li> <li>- 2 – 3 nhóm lên bảng chia sẻ</li> <li>+ Những đám mây được tạo bởi đường cong.</li> <li>+ Những ngọn núi được tạo bởi đường gấp khúc.</li> <li>+ Những cánh diều được tạo bởi đường gấp khúc.....</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Hs lắng nghe</li> <li>- Trả lời.</li> </ul>
---	---

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**  
**BÀI 15: CON CÁI THẢO HIÊN**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: NẤU BỮA CƠM ĐÀU TIÊN**  
(tiết 2)

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được kiểu câu *Ai thế nào?*, nhận biết được các tiếng bắt vần với nhau.
- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
- Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>4. HĐ 3: Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. Theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.</li><li>- Chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.</li><li>- Chốt đáp án:<ul style="list-style-type: none"><li>+ BT 1: Các câu dưới đây thuộc mẫu câu nào?<ul style="list-style-type: none"><li>a) Bạn nhỏ rất chăm chỉ.</li><li>b) Bạn nhỏ lau từng chiếc bát.</li><li>c) Má bạn nhỏ hồng ánh lửa</li></ul></li><li>→ Trả lời: Mẫu câu <i>Ai thế nào?</i></li><li>+ BT 2: Những tiếng trong khổ thơ cuối bắt vần với nhau: b) Tiếng <b>rời</b> và tiếng <b>nôi</b>.</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.</li><li>- Lên bảng báo cáo kết quả.</li><li>- Lắng nghe, sửa bài.</li></ul>

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**  
**BÀI 15: CON CÁI THẢO HIỀN**

**BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT**  
(tiết 1)

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Mai con đi nhà trẻ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.
- Làm đúng BT điền chữ **r, d** hoặc **gi**; chọn đúng dấu thanh phù hợp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *N*.
- Mẫu chữ cái *N* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lớp hát</li></ul> <p><b>2. HĐ 1: Nghe – viết</b></p> <p><b>2.1. GV nêu nhiệm vụ:</b> HS nghe đọc, viết lại bài thơ <i>Mai con đi nhà trẻ</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc mẫu 1 lần bài thơ.</li><li>- Yêu cầu 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.</li><li>- Nói về nội dung và hình thức của bài văn:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Về nội dung: Hỏi bài thơ nói về điều gì?</li><li>-Chốt :Bài thơ nói về tình cảm của người bố dành cho bạn nhỏ sắp đi nhà trẻ.</li><li>+ Về hình thức: hỏi bài thơ gồm mấy khổ?Mỗi khổ mấy dòng?mỗi dòng mấy tiếng?</li><li>-Chữ đầu dòng viết như thế nào?</li><li>-Chốt ý: Bài thơ gồm 2 khổ. Mỗi khổ 4</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>-Hát</li><li>-.</li><li>- Đọc thầm theo.</li><li>- 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.</li><li>-Trả lời</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>-Trả lời</li></ul>



<p>dòng. Mỗi dòng 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.</p> <p>-Nhắc nhở hs một số từ khó cần lưu ý cách viết Khoe, đặt khê.</p> <p>-YCHS viết bảng con 2 từ này.</p> <p>-Nhận xét</p> <p><b>2.2. Đọc cho HS viết:</b></p> <p>-Lưu ý tư thế ngồi viết</p> <p>- Đọc hs viết ,Đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở <i>Luyện viết 2</i>. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.</p> <p>- Đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.</p> <p><b>3. HĐ 2: Hoàn thành BT điền r/ d/ gi và dấu hỏi/ dấu ngã</b></p> <p>- YC HS đọc YC của BT 2, 3 và hoàn thành BT vào vở.</p> <p>- Mời một số HS lên làm bảng phụ.</p> <p>- Mời một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.</p> <p>- Nhận xét, chốt đáp án:</p> <p>+ <b>BT 2:</b> Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp:</p> <p>a) Chữ <b>r, d</b> hay <b>gi</b>?</p> <p>Tuổi thơ tôi trôi qua êm đềm trong tiếng hát ru của bà, của mẹ, của các dì: “gió mùa thu, mẹ ru con ngủ...”</p> <p>b) <b>Dấu hỏi</b> hay <b>dấu ngã</b>?</p> <p>Mẹ <b>bảo</b> trắng như <b>lưỡi</b> liềm Ông rằng: trắng tựa con thuyền cong mui Bà nhìn: như hạt cau phơi Cháu cười: <b>quả</b> chuối vàng tươi ngoài vườn</p> <p style="text-align: right;">LÊ HỒNG THIÊN</p> <p>+ <b>BT 3:</b> gọi 1 hs đọc bài.</p> <p>Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:</p> <p>-YC lớp làm vào vở, gọi hs hoàn thành bảng phụ.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>a) (rành, dành, giành): để dành, dành dụm,</p>	<p>-Viết bảng</p> <p>-Nghe.</p> <p>- HS nghe – viết.</p> <p>- Soát lại.</p> <p>- Tự chữa lỗi.</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Làm vào vở</p> <p>-Lên bảng làm</p> <p>-Đọc</p> <p>-Làm</p>
--	--

giành lấy, rành mạch b) (nửa, nữa): một lần nữa, lát nữa, nửa trái ổi	
---	--

#### **IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....  
.....

Thứ Tư ngày 18 tháng 12 năm 2024

## TIẾNG VIỆT

### CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ

#### BÀI 15: CON CÁI THẢO HIỀN

#### BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

(tiết 2)

#### I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết viết chữ cái *N* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *N*.
- Mẫu chữ cái *N* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

##### 2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

#### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>4. HĐ 3: Tập viết chữ <i>N</i> hoa</b></p> <p><b>4.1. Quan sát mẫu chữ hoa <i>N</i></b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu <i>N</i>:</p> <p>+ Cấu tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Nét 1: Móc ngược trái (giống nét 1 ở chữ hoa <i>M</i>).</li><li>▪ Nét 2: Thẳng xiên.</li><li>▪ Nét 3: Móc xuôi phải (hơi nghiêng).</li></ul> <p>+ Cách viết:</p> <p>-cho hs xem video hướng dẫn cách viết</p> <p>- GV viết chữ <i>N</i> lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, hơi lượn sang phải. Rê bút đến</li></ul>	<p>- HS lắng nghe, quan sát.</p> <p>-Viết bảng</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng.</p>

<p>khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết nét thẳng xiên. Dừng bút ở đường kẻ 1.</li> <li>▪ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2. Chuyển hướng đầu bút để viết nét móc xuôi phải từ dưới lên, hơi nghiêng sang bên phải. Đến đường kẻ 6 thì lượn cong xuống, dừng bút ở đường kẻ 5.</li> </ul> <p>-YCHS viết bảng con chữ hoa N cỡ vừa.</p> <p>-giới thiệu chữ hoa N cỡ nhỏ cách viết cũng tương tự(khác về độ cao,độ rộng)</p> <p><b>4.2. Quan sát cụm từ ứng dụng</b></p> <p>-Treo bảng phụ cụm từ ứng dụng.</p> <p>- GV giới thiệu cụm từ ứng dụng <i>Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông</i>.</p> <p>- GV giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng nói đến công ơn của mẹ, nhắc nhở chúng ta phải ghi nhớ, trân trọng, biết ơn.</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Những chữ có độ cao 2,5 li: <i>N, g, h, Đ.</i></li> <li>▪ Những chữ còn lại có độ cao 1 li: <i>i, a, m, e, u, ơ, c, o, a, ê, n, ô.</i></li> </ul> <p>- GV viết mẫu chữ <i>Nghĩa</i> trên phong kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).</p> <p><b>4.3. Viết vào vở Luyện viết 2, tập một</b></p> <p>- Yêu cầu HS viết chữ <i>N</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</p> <p>- Yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng <i>Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông</i>.</p> <p><b>5.Vận dụng</b></p> <p>-Nhận xét tiết học</p> <p>-Dặn hs về luyện viết</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS viết chữ <i>N</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</p> <p>- HS viết cụm từ ứng dụng <i>Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông</i>.</p> <p>-Nghe.</p>
---	--

#### IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

.....

.....

## TIẾNG VIỆT

### CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ

#### BÀI 15: CON CÁI THẢO HIỀN

#### BÀI ĐỌC 2: SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA

(tiết 1)

#### I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết nói lời xin lỗi và lời an ủi; hỏi đáp theo mẫu câu *Ai thế nào?*.
- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính.

##### 2. Đối với học sinh

- SGK.

#### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động: Trò chơi câu cá.</b></p> <p>-Nhiệm vụ trả lời các câu hỏi để giúp ông lão câu được cá mang về.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><b>2.Hình Thành kiến thức.</b></p> <p><b>HĐ 1: Đọc thành tiếng</b></p> <p>- Đọc mẫu bài <i>Sự tích cây vú sữa</i>.</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc:</p> <p>+ Đọc nối tiếp từng câu của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.</p> <p>-Luyện đọc từ khó:la cà,run rẩy,căng mịn,đỏ hoe,xòe cành,vỗ về.</p> <p>- Giải nghĩa từ khó: Vùng vằng,trở ra,xòe cành.</p> <p>Chia đoạn:Hỏi bài chia làm mấy đoạn?</p> <p>- Gọi 3 hs đọc 3 đoạn trước lớp.</p> <p>-Hướng dẫn cách ngắt giọng,ngghi hơi câu dài.</p> <p><i>Cậu la cà khắp nơi./Chẳng nghĩ đến mẹ ở</i></p>	<p>- Lắng nghe,tham gia chơi.</p> <p>- Đọc thầm theo.</p> <p>- Luyện đọc:</p> <p>+ Đọc nối tiếp bài trước lớp.</p> <p>-Đọc CN-ĐT.</p> <p>-Nghe</p> <p>-Trả lời.(3 đoạn)</p>

<p><i>nhà/mỗi mắt chờ mong.//</i>  <i>Lá một mặt xanh bóng,/mặt kia đỏ hoe /như</i>  <i>mắt mẹ khóc chờ con.//</i></p> <p>-YCHS luyện đọc đoạn theo nhóm 3  + Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp đoạn trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  +Mời 1 HS đọc lại toàn bài.</p> <p><b>3. HĐ 2: Đọc hiểu</b></p> <p>- Mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - Đặt CH và mời một số HS trả lời.  - GV nhận xét, chốt đáp án:</p> <p>-Hỏi: qua bài đọc em rút ra nội dung bài nói về điều gì?  -Kết luận: Người mẹ luôn quan tâm cậu bé dù cậu hư và bỏ nhà ra đi. Mẹ mong nhớ mà biến thành cây vú sữa. Cậu bé cuối cùng cũng nhận ra lỗi lầm và tình cảm của mẹ.</p>	<p>-Luyện đọc</p> <p>-Đọc nhóm 3</p> <p>- Thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>+ Đọc lại toàn bài.</p> <p>- 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - HS trả lời CH trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.  -Trả lời.</p>
--	--

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....  
.....

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**  
**Bài 2: ĐI KIỂNG GÓT THEO CÁC HƯỚNG.**  
**(tiết 1)**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDDT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi kiểng gót theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các bài tập đi kiểng gót theo các hướng.

**II. Địa điểm – phương tiện**



- **Địa điểm:** Sân trường
- **Phương tiện:**





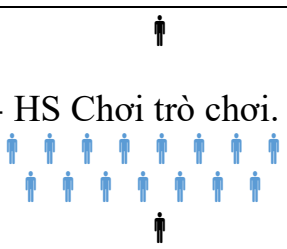
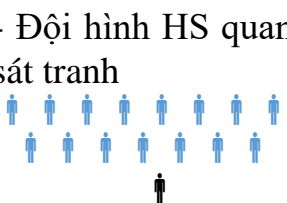
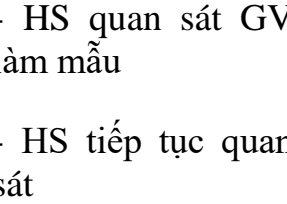
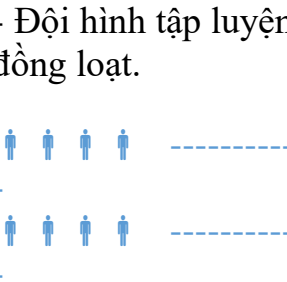
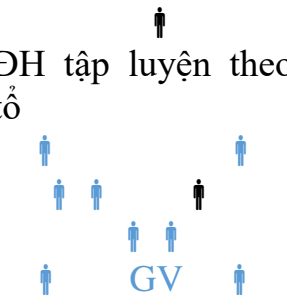
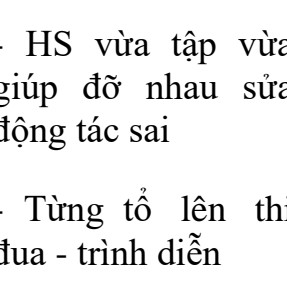
- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

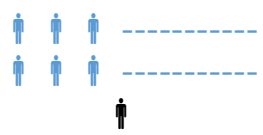
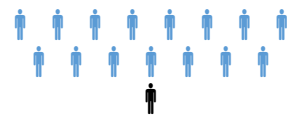
- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. Tiến trình dạy học**

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Phần mở đầu</b> Nhận lớp  Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Bài thể dục PTC - Trò chơi “chuyên bóng”	5 – 7’	2x8N  2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. 
	2-3’			

<p>bằng tay”</p>  <p><b>II. Phần cơ bản:</b></p> <p><b>- Kiến thức.</b></p> <p>- Đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng.</p>  <p>- Đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng hai tay chống hông.</p>  <p><b>-Luyện tập</b> Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “đoàn tàu về ga”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p>	<p>16-18’</p>	<p>1 lần</p> <p>4 lần</p> <p>3 lần</p> <p>3 lần 1 lần</p> <p>3-5’</p> <p>2 lần</p> <p>4-5’</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hô nhịp, HS tập</li> <li>- GV hướng dẫn chơi</li> <li>- Cho HS quan sát tranh</li> <li>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</li> <li>- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</li> <li>- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.</li> <li>- GV thổi còi - HS thực hiện động tác.</li> <li>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</li> <li>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</li> <li>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</li> <li>- Phân công tập theo cặp đôi</li> <li>GV Sửa sai</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> </ul>	 <p>- HS Chơi trò chơi.</p>  <p>- Đội hình HS quan sát tranh</p>  <p>- HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>- HS tiếp tục quan sát</p>  <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</p> <p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p> <p>- Chơi theo hướng</p>
--	---------------	--	--	--



<p><b>- Vận dụng:</b></p> <p><b>III.Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</li> </ul> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuống lớp</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</li> <li>- Cho HS bật tại chỗ hai tay chống hông 10 lần</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.</li> <li>- GV hướng dẫn</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</li> <li>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>dẫn</p>  <p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- ĐH kết thúc</li> </ul> 
---	--	---	--

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**  
**Bài 2: ĐI KIỂNG GÓT THEO CÁC HƯỚNG.**  
**(tiết 2)**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDDT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi kiểng gót theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các bài tập đi kiểng gót theo các hướng.

**II. Địa điểm – phương tiện**

- **Địa điểm:** Sân trường

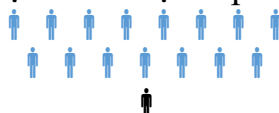
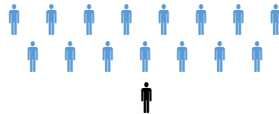
- **Phương tiện:**

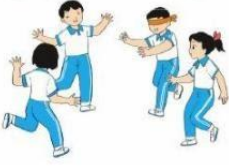


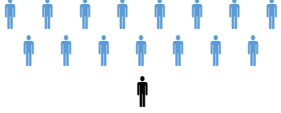


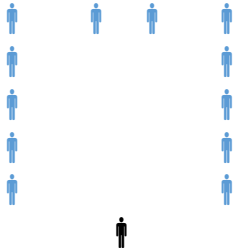
- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

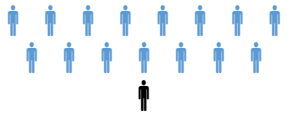
**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. Tiến trình dạy học**

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Phần mở đầu</b>            Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> <li>- Bài thể dục PTC</li> <li>- Trò chơi “bịt mắt bắt dê”</li> </ul>	5 – 7’	2x8N  2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.  

 <p><b>II. Phần cơ bản:</b></p> <p><b>- Kiến thức.</b></p> <p>- Đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng hai tay dang ngang.</p>  <p>- Ôn đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng, đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng hai tay chống hông.</p> <p><b>-Luyện tập</b></p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “nhảy theo vòng tròn”</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p><b>- Vận dụng:</b></p> <p><b>III.Kết thúc</b></p>	<p>16-18'</p> <p>1 lần</p> <p>4 lần</p> <p>3 lần</p> <p>3 lần 1 lần</p> <p>3-5'</p> <p>2 lần</p> <p>4-5'</p>	<p>nhịp, HS tập</p> <p>- GV hướng dẫn chơi</p> <p>- Cho HS quan sát tranh</p> <p>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Hồ khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</p> <p>- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV thổi còi</p> <p>- HS thực hiện động tác.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và</p>	<p>- HS Chơi trò chơi.</p> <p>- Đội hình HS quan sát tranh</p>  <p>- HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>- HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</p> <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p> <p>- Chơi theo hướng dẫn</p> 
--	--	---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</li> <li>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</li> <li>- Xuống lớp</li> </ul>		<p>sửa sai cho HS</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân công tập theo cặp đôi</li> </ul> <p>GV Sửa sai</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</li> <li>- Cho HS bật tại chỗ hai tay chống hông 10 lần</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.</li> <li>- GV hướng dẫn</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</li> <li>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- ĐH kết thúc</li> </ul> 
---	--	--	---

Chiều Thứ Tư ngày 18 tháng 12 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐỀ 2: EM Ở NHÀ**  
**BÀI 15: CON CÁI THẢO HIỀN**

**BÀI ĐỌC 2: SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

(tiết 2)

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết nói lời xin lỗi và lời an ủi; hỏi đáp theo mẫu câu *Ai thế nào?*.
- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Máy tính.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>4. HĐ 3: Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Bài 1.</b>Mời 1 HS đọc to trước lớp YC của BT.1</li><li>- Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và trả lời.</li><li>- Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</li><li>- Nhận xét, gợi ý cách trả lời:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Theo em, nếu được gặp lại mẹ, cậu bé sẽ nói lời xin lỗi thế nào? Mẹ sẽ an ủi cậu thế nào?</li></ul></li></ul> <p>Dự kiến câu trả lời: Nếu được gặp lại mẹ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Cậu bé sẽ xin lỗi mẹ: “Con xin lỗi mẹ vì đã ham chơi, bỏ nhà đi.”.</li><li>▪ Mẹ sẽ an ủi cậu bé: “Con biết lỗi và trở về là được rồi.”.</li></ul> <p>-BT2 gọi hs đọc yc bài tập 2.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ <b>BT 2:</b> Dựa theo truyện <i>Sự tích cây vú sữa</i>, hãy cùng bạn hỏi đáp theo mẫu câu <i>Ai thế nào?</i>.</li></ul> <p>a) Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa. b) Những đài hoa nở trắng như mây.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 1 HS đọc to trước lớp YC của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.</li><li>- Suy nghĩ và trả lời.</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>-Đọc</li></ul>

<p>c) Trái cây chín và ngọt thơm như sữa mẹ. -YCHS thảo luận làm việc theo cặp đôi hỏi đáp. <b>5.Vận dụng.</b> -Dẫn hs về luyện đọc lại bài. -Chuẩn bị sau.</p>	<p>-Các nhóm thảo luận.  -Nghe.</p>
---	---

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....  
.....

Thứ Năm ngày 19 tháng 12 năm 2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**  
**- KẾT NỐI “VÒNG TAY YÊU THƯƠNG”**

**I-Yêu cầu cần đạt**

- Biết được những khó khăn của HS ở một số vùng miền trên Tổ quốc.
- Thực hiện được việc làm cụ thể để chia sẻ khó khăn với các bạn đồng trang lứa ở những vùng khó khăn.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.
- SGK.
- Tranh ảnh, video về những địa điểm, những HS gặp hoàn cảnh khó khăn ở khắp các vùng miền trên cả nước: cảnh trường lớp còn thiếu thốn, sơ sài; cảnh HS vượt lũ đi học ở các vùng miền núi; cảnh HS trang phục bị rách, không có giày dép đi học;...

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>- Giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Kết nối vòng tay yêu thương.</p> <p><b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Những việc làm Kết nối "Vòng tay yêu thương"</u></b></p> <p><b>(1) Làm việc nhóm:</b></p> <p>- GV chia HS thành các nhóm 4 đến 6 người.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi sau:</p> <p>+ Các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh đang làm gì?</p> <p>+ Ý nghĩa của những việc làm đó?</p> <p><b>(2) Làm việc cả lớp:</b></p> <p>- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước</p>	<p>- HS chia thành các nhóm.</p> <p>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh đang tặng sách, vở cho học sinh vùng khó khăn; gây quỹ ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt; xây dựng lớp học tình thương; phát động chương trình áo ấm mùa đông.</p> <p>+ Ý nghĩa của những việc làm đó: giúp đỡ các bạn vùng khó khăn bằng những việc làm cụ thể, có ý nghĩa.</p>

lớp theo các nội dung đã thảo luận cho mỗi bức tranh.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về câu hỏi liên hệ bản thân: *Nêu những việc em có thể làm để tham gia hoạt động Kết nối "Vòng tay yêu thương".*

**c. Kết luận:** *Trên khắp vùng miền của Tổ quốc chúng ta có rất nhiều bạn nhỏ gặp hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, lũ lụt hoặc sinh sống ở những nơi kém phát triển. Nhiều bạn nhỏ không được may mắn tới trường hoặc sống ở các vùng miền núi, hải đảo xa xôi, điều kiện học hành thiếu thốn. Mỗi chúng ta cần chung tay đồng viên, giúp đỡ họ bằng vật chất và tinh thần để các bạn vượt qua khó khăn trong cuộc sống.*

### **Hoạt động 2: Món quà sẻ chia**

#### ***(1) Làm việc nhóm:***

- GV chia lớp thành các nhóm.

- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về việc chuẩn bị những món quà ý nghĩa dành tặng các bạn HS vùng khó khăn.

**(2) Làm việc cả lớp:** GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp về ý tưởng chuẩn bị quà của nhóm mình để giúp đỡ các bạn HS vùng khó khăn.

**c. Kết luận:** *Các bạn HS ở một số vùng miền núi, hải đảo xa xôi gặp rất nhiều khó khăn, vất vả trong học tập và cuộc sống. Các bạn rất cần chúng ta chung tay giúp sức. Chúng ta có thể giúp đỡ các bạn HS vùng khó khăn bằng cách quyên góp đồ dùng học tập, sách vở, quần áo,... để gửi tặng các bạn.*

- GV nêu nhiệm vụ: HS về nhà cùng người thân chuẩn bị những món quà ý nghĩa dành tặng các bạn HS vùng khó khăn.

- Trình bày.

- Trả lời.

- Lắng nghe, tiếp thu.

- Chia thành các nhóm.

- Thảo luận theo nhóm.

- HS trình bày.

- Lắng nghe, tiếp thu.

- Thực hiện hoạt động ở nhà.

## **IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**



## TOÁN

### **BÀI 44: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG - ĐỘ DÀI ĐƯỜNG GẤP KHÚC( TIẾT 1) I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khúc.
- Thực hành đo được độ dài đoạn thẳng.
- Thực hành tính toán độ dài đường gấp khúc, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: thước có chia vạch xăng -ti - mét
- HS: Bút, phấn, bảng, thước

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>A. Khởi động(5 ph)</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi : Nhím nâu về nhà.</li><li>-Phổ biến luật chơi và cách chơi.</li><li>-Nhận xét trò chơi.</li></ul> <p>+ Quan sát tranh minh họa trong sách giáo khoa( trang 88) và trả lời nhanh câu hỏi: Từ nhà bạn nhỏ đến trường có mấy lối đi?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Theo con, lối đi nào sẽ giúp bạn tới trường nhanh hơn?</li></ul> <p>- GV dẫn dắt vào bài – ghi đề bài lên bảng: <b>Độ dài đoạn thẳng – Độ dài đường gấp khúc( tiết 1)</b></p> <p><b>B. Bài mới</b></p> <p><b>1. Độ dài đoạn thẳng</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chiều đoạn thẳng, yêu cầu HS nêu tên đoạn thẳng?</li><li>- Để biết được đoạn thẳng AK có độ dài bằng bao nhiêu em làm cách nào?</li><li>- Hướng dẫn HS xác định độ dài của đoạn thẳng <b>AK</b> trong SGK bằng thước kẻ có vạch chia xăng - ti – mét: Áp mép thước sát với một mép của đoạn thẳng <b>AK</b> , dịch chuyển để một đầu của đoạn thẳng <b>AK</b> khớp với vạch số 0, nhận thấy đầu kia khớp với vạch số 5. Kết luận: Đoạn thẳng <b>AK</b> dài 5 xăng - ti – mét.</li><li>- Cho HS đo độ dài Quyển sách Toán, bảng con, bút,...</li></ul> <p><b>2. Độ dài đường gấp khúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đưa hình đường gấp khúc như SGK lên bảng</li><li>- Chỉ vào đường gấp khúc trên bảng và hỏi: Đây là đường gì?</li><li>- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ và hỏi: Đường gấp khúc ABCD có những đoạn</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>-Nghe</li><li>- cả lớp tham gia chơi</li><li>- trả lời</li><li>- HS trả lời: có 2 lối đi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đi theo đường thẳng</li><li>+ Đi theo đường gấp khúc</li></ul></li><li>- trả lời</li><li>- HS nghe, nối tiếp nhắc lại tên đề bài</li> <li>- Đoạn thẳng <b>AK</b></li><li>- Trả lời</li><li>- lắng nghe và dùng thước thực hành đo theo sự hướng dẫn của GV.</li><li>- quan sát, trả lời</li> <li>- thực hiện nhóm 2, sau đó đại diện các nhóm báo cáo kết quả đo</li> <li>- Quan sát</li><li>- Đường gấp khúc ABCD</li><li>- Quan sát, trả lời: AB, BC, CD</li></ul>

<p>thẳng nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường gấp khúc ABCD có những điểm nào?</li> <li>- Những đoạn thẳng nào có chung một điểm đầu?</li> <li>- Gọi ý HS tính tổng độ dài của các đoạn thẳng AB, BC, CD:</li> <li>+ Em hãy nêu cách tính tổng độ dài các đoạn thẳng: AB, BC, CD?</li> <li>- GV và HS nhận xét, chốt ý: <b>Độ dài đường gấp khúc ABCD là tổng độ dài của các đoạn thẳng AB, BC, CD</b></li> <li>- Vậy đường gấp khúc ABCD dài bao nhiêu cm?</li> <li>- Muốn tính độ dài của đường gấp khúc em làm cách nào?</li> <li>- GV và HS nhận xét, kết luận: <b>Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta cộng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó.</b></li> </ul> <p><b>C. Luyện tập – Thực hành( 5ph)</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc và nêu yêu cầu của bài</li> <li>- GV cho HS thực hiện theo nhóm đôi.</li> <li>- GV nêu yêu cầu về cách thực hiện:</li> <li>+ 1 bạn sẽ dùng thước để đo, bạn còn lại quan sát cách bạn thực hiện để nhận xét.</li> <li>+ Hai bạn sẽ trao đổi quy trình thực hiện cho nhau rồi thống nhất kết quả đo để ghi vào vở .</li> <li>- Mời đại diện một số nhóm nêu kết quả</li> <li>- GV hỏi: Trong 3 đoạn thẳng các con vừa đo: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn thẳng nào dài nhất?</li> <li>+ Đoạn nào ngắn nhất?</li> </ul> </li> <li>- Khi đo độ dài của đoạn thẳng em lưu ý điều gì?</li> <li>- GV nhận xét, chốt: <i>Khi đo độ dài đoạn thẳng, các em chú ý áp mép thước sát với một mép của đoạn thẳng cần đo, dịch chuyển để một đầu của đoạn thẳng khớp với vạch số 0.</i></li> </ul> <p><b>D. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học - dặn dò HS chuẩn bị các bài 2, 3, 4 trang 89 cho tiết học sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, trả lời</li> <li>- Quan sát, trả lời</li> <li>- Nêu</li> <li>- Lắng nghe, nhắc lại</li> <li>- Trả lời: 11 cm</li> <li>- Trả lời</li> <li>- Nhắc lại: CN - ĐT</li> <li>- Đ</li> <li>ọc và nêu yêu cầu</li> <li>- Thảo luận nhóm đôi</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện</li> <li>- Đại diện một số nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện</li> <li>-Nghe</li> </ul>
---	---

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**  
**BÀI 15: CON CÁI THẢO HIỀN**

**LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA”**  
(1 tiết)

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Sự tích cây vú sữa*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.
- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.
- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.
- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.
- Biết nêu mong muốn và viết lại kết thúc câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Máy tính.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p>- Giới thiệu: <i>Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn câu chuyện <b>Sự tích cây vú sữa</b>. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kể hay, biểu cảm.</i></p> <p><b>2. Thực hành kể chuyện</b></p> <p><b>2.1. HĐ 1: Kể từng đoạn của câu chuyện <i>Sự tích cây vú sữa</i></b></p> <p>- Hướng dẫn HS đọc các ý tóm tắt để nhớ cốt truyện, từ các ý tóm tắt, phát triển lại thành câu chuyện và kể cho các bạn.</p> <p>- YC HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể từng đoạn của câu chuyện.</p> <p>- đến từng nhóm hỗ trợ HS.</p> <p>- Mời một số HS ở một số nhóm kể nối tiếp trước lớp, YC cả lớp lắng nghe, nhận xét cách kể chuyện của các bạn.</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe GV hướng dẫn.</p> <p>- Thảo luận theo nhóm 4, tập kể từng đoạn của câu chuyện.</p> <p>- Một số HS kể nối tiếp trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p>

<p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>2.2. HĐ 2: Viết lại kết thúc của câu chuyện</b></p> <p>- Mời 1 HS đọc to YC của BT 2.</p> <p>- Đặt CH gợi dẫn: <i>Cậu bé còn rất nhỏ và cần người nuôi nấng, mẹ cậu biến thành cây vú sữa, không trở về thì ai sẽ là người nuôi cậu đây? Cậu bé và mẹ đều yêu thương nhau, các em có muốn cho cậu bé được gặp lại mẹ không?</i></p> <p>- Mời một số HS chia sẻ mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào.</p> <p>- YC HS viết lại kết thúc truyện vào vở.</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc to YC của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- Nghe và trả lời CH.</p> <p>- Một số HS chia sẻ mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào.</p> <p>- Viết lại kết thúc truyện vào vở.</p>
--	--

**V-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**  
**BÀI 15: CON CÁI THẢO HIỆN**

**BÀI VIẾT 2: KỂ MỘT VIỆC ĐÃ LÀM THỂ HIỆN TÌNH CẢM YÊU QUÝ,  
BIẾT ƠN BỐ MẸ**  
(1 tiết)

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết kể lại một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.
- Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Máy tính.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.
- VBT.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu: <i>Bài học hôm nay giúp các em biết kể lại một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ và viết được đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.</i></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li></ul>
<p><b>2. HĐ 1: Kể một việc đã làm thể hiện sự tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu YC của BT 1.</li><li>- Hướng dẫn HS đọc CH gợi ý.</li> <li>- Mời một số HS kể tại chỗ.</li><li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS lắng nghe, đọc gợi ý, suy nghĩ để kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.</li><li>- Một số HS kể tại chỗ.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul>
<p><b>3. HĐ 2: Dựa vào những điều vừa kể, viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một việc em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mời 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp.</li><li>- YC HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.</li><li>- Mời một số HS viết bài làm của mình lên bảng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp.</li><li>- HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn.</li> <li>- Một số HS viết bài làm của mình lên bảng.</li><li>- Một số HS khác nhận xét bài của bạn.</li><li>- HS lắng nghe, sửa bài.</li></ul>

<ul style="list-style-type: none"><li>- Mời một số HS khác nhận xét bài của bạn.</li><li>- Nhận xét, sửa bài, chốt đáp án.</li></ul>	
--	--

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

**TOÁN:**

**BÀI 44: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG - ĐỘ DÀI ĐƯỜNG GẤP KHÚC( TIẾT 2)**  
**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khúc.
- Thực hành đo được độ dài đoạn thẳng.
- Thực hành tính toán độ dài đường gấp khúc, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Thước có chia vạch xăng -ti - mét
- HS: Bút, phấn, bảng, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. Khởi động( 5 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nhắc lại cách đo độ dài đồ vật bằng thước có vạch chia xăng - ti – mét.</li> <li>- Thử ước lượng độ dài của cái tẩy, viên phấn, chiếc bút chì....</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài – ghi đề bài lên bảng: <b>Độ dài đoạn thẳng – Độ dài đường gấp khúc( tiết 2)</b></li> </ul> <p><b>B. Thực hành – luyện tập(18 ph)</b></p> <p><b>Bài 2a:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS đọc đề bài 2a</li> <li>- Bài yêu cầu gì?</li> <li>- Nêu độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc ABCD?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào VBT</li> <li>- Quan sát, giúp đỡ học sinh</li> <li>-Yêu cầu học sinh ngồi cùng bàn đối chéo vở kiểm tra bài cho nhau</li> <li>- Yêu cầu HS báo cáo kết quả</li> <li>- Để tính được độ dài đường gấp khúc ABCD em làm cách nào?</li> <li>- GV nhận xét, chốt cách tính độ dài ĐGK</li> </ul> <p><b>Bài 2b:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS đọc đề bài 2a</li> <li>- Bài có mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu nào?</li> <li>- Đường gấp khúc MNOPQ gồm có mấy đoạn thẳng? Đó là những đoạn thẳng nào?</li> <li>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân dùng thước có vạch chia xăng - ti - mét để đo độ dài các đoạn thẳng, rồi tính độ dài đường gấp khúc. Sau đó hai bạn ngồi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp mép thước sát với một mép của vật cần đo, dịch chuyển để một đầu của vật cần đo khớp với vạch số 0 của thước.</li> <li>- HS ước lượng</li> <li>- HS nghe, nhắc lại tên bài</li> <li>- 1HS đọc</li> <li>- Tính độ dài của đường gấp khúc ABCD</li> <li>- HS nêu: <math>AB = 4 \text{ cm}, BC = 2 \text{ cm}, CD = 4 \text{ cm}</math></li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS lắng nghe và đọc theo.</li> <li>- HS thực hiện theo nhóm bàn</li> <li>- 2, 3 HS báo cáo kết quả</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Lắng nghe, ghi nhớ</li> <li>- 1HS đọc đề bài</li> <li>- Bài có 2 yêu cầu:</li> <li>+ Đo độ dài các đoạn thẳng</li> <li>+ Tính độ dài đường gấp khúc MNOPQ</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Lắng nghe và thực hiện đo đoạn thẳng theo yêu cầu.</li> <li>- nêu kết quả của bài</li> <li>- lắng nghe, sửa sai( nếu có)</li> </ul>

cùng bàn kiểm tra chéo về cách đo và kết quả đo cho nhau.

- Gọi một số HS nêu kết quả đo và độ dài ĐGK.

- Nhận xét, chốt lại cách đo độ dài đoạn thẳng và tính độ dài ĐGK

### **Bài 3:**

- Yêu cầu HS đọc đề bài 3

- Bài yêu cầu gì?

- Yêu cầu HS tự làm bài, 2HS ngồi cùng bàn - mỗi HS 1 ý

- quan sát, nhận xét bài

- Nêu cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước?

- Nhận xét, chốt cách đo độ dài đoạn thẳng

### **C. Vận dụng( 7 ph)**

#### **Bài 4.**

- GV cho HS đọc đề bài

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập.

- GV cho HS quan sát tranh hỏi HS:

+ Tranh có mấy con nhím?

- GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm cách làm

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày độ dài các đoạn thẳng và các đường gấp khúc?

- GV gọi các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét, hỏi:

+ Đường đi của bạn nhím nào dài nhất?

+ Đường đi của bạn nhím nào ngắn nhất?

- GV nhận xét, liên hệ thực tế chọn con đường đi phù hợp với hoàn cảnh

- Bài học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?

- Yêu cầu HS tìm những hình ảnh, vật có dạng đường gấp khúc, đường thẳng?

- GV nhận xét tiết học - dặn dò HS về đo và cắt ra đoạn băng giấy có độ dài 9cm, sau đó dán băng giấy đó vào vở. Chuẩn bị bài sau: *Bài 45: Thực hành lắp ghép, xếp hình phẳng*

- 1HS đọc

- HS nêu yêu cầu: Vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước

- HS làm bài bảng con:

+ HS1: a. Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 4 cm

+ HS2: b. Vẽ đoạn thẳng CD có độ dài 7cm

- Lắng nghe, sửa sai( nếu có)

- HS nêu: Đặt thước trên vở, tay trái giữ thước, tay phải cầm bút, chấm điểm trùng với vạch 0,...

- HS lắng nghe, nghi nhớ

- 1HS đọc đề bài

- HS nêu yêu cầu

- HS quan sát tranh, trả lời:

+ có 3con nhím

- HS thảo luận nhóm 4 tìm cách làm

- Đại diện 2 nhóm trình bày

- Nhận xét nhóm bạn

+ Bạn nhím nâu

+ Bạn nhím đen

- HS lắng nghe, ghi nhớ

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS thi tìm

- HS lắng nghe, thực hiện



**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**  
**BÀI 15: CON CÁI THẢO HIÊN**

**GÓC SÁNG TẠO: TRAO TẶNG YÊU THƯƠNG**

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết về một món quà tặng bố mẹ hoặc bố mẹ tặng.
- Biết sử dụng vẻ đẹp của ngôn từ, cách diễn đạt để viết được đoạn văn hay. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những đoạn viết hay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Máy tính.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu MĐYC của bài học.</li></ul> <p><b>2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu nhanh YC của 2 BT:</li><li>+ BT 1: Viết đoạn văn về một món quà bố mẹ tặng em hoặc em tặng bố mẹ.</li><li>+ BT 2: Sau khi cả lớp đã hoàn thành đoạn văn, cả lớp bình chọn các đoạn văn hay.</li></ul> <p><b>3. HĐ 2: Làm bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV YC HS chọn 1 trong 2 đề, dựa vào CH gợi ý, viết đoạn văn (BT 1).</li></ul> <p><b>4. HĐ 3: Giới thiệu, bình chọn những đoạn viết hay</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV YC các tổ đọc bài trong nhóm, chọn ra bài hay nhất. GV đến từng tổ và giúp đỡ.</li><li>- GV YC mỗi tổ sau khi chọn xong bài cho tổ mình thì giới thiệu trước cả lớp để bình chọn.</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS chọn 1 trong 2 đề, đọc gợi ý, viết đoạn văn</li> <li>- Các tổ đọc bài trong nhóm, chọn ra bài hay nhất.</li><li>- Mỗi tổ giới thiệu bài của tổ mình trước lớp. Cả lớp cùng bình chọn.</li> <li>- HS lắng nghe.</li></ul>

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM 2: EM Ở NHÀ**  
**BÀI 15: CON CÁI THẢO HIỀN**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**  
(15 phút)

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 14, Bài 15.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Giao nhiệm vụ cho HS</b></p> <p>- Hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.</p> <p>- GV yêu cầu HS hoàn thành bảng tự đánh giá.</p> <p><b>2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / - (hoặc các dấu v) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).</p> <p>- GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.</p> <p><b>3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.</p> <p>.</p> <p>- GV nhắc HS chuẩn bị tranh, ảnh về anh chị em trong gia đình, chuẩn bị cho bài học sau.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS hoàn thành bảng tự đánh giá.</p> <p>- HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.</p> <p>- HS làm BT.</p> <p>- HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe, chuẩn bị tranh, ảnh cho bài học sau.</p>

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

### BÀI 10: MUA, BÁN HÀNG HÓA

( tiết 4)

#### I-Yêu cầu cần đạt

- Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.
- Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại.
- Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.

#### **Tích hợp kĩ năng PCCC và cứu hộ cứu nạn**

- Hướng dẫn HS cách bảo vệ bản thân an toàn khi có sự cố cháy xảy ra trên phương tiện giao thông.
- **Bài 1: Sự nguy hiểm của đám cháy**

#### II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

##### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

##### 2. Thiết bị dạy học

###### a. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Các hình trong SGK.

###### b. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

#### II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>- GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 4)</p> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b></p> <p><b><u>Hoạt động 7: Những việc làm khi mua hàng hóa</u></b></p> <p><i>Bước 1: Làm việc theo cặp</i></p> <p>- yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 57 và trả lời câu hỏi:</p>	<p>- HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.</p>

+ Nói tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày trong mỗi hình.

+ Kể thêm những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

**Bước 2: Làm việc cả lớp**

- Mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.

- Yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.

- hoàn thiện phần trình bày của HS.

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**Hoạt động 8: Tập mua, bán hàng hóa**

**Bước 1: Làm việc nhóm 6**

- Giao nhiệm vụ cho HS:

+ Mỗi nhóm được phát một số thẻ tiền và túi vải.

+ Thành viên trong nhóm đóng vai người mua hàng để đến các quầy hàng, đọc bảng giá tiền, sau đó chọn và mua một số mặt hàng (quầy sách vở: vở, sách, truyện; quầy đồ chơi: siêu nhân, búp bê; quầy kem).

**Bước 2: Làm việc cả lớp**

- Yêu cầu HS:

+ Mỗi nhóm giới thiệu hàng hóa nhóm đã mua.

+ Các bạn nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét việc lựa chọn và mua hàng của nhóm bạn.

- GV bình luận và hoàn thiện phần thực hành mua, bán hàng hóa của các nhóm.

- GV hướng HS đến thông điệp: Không nên sử dụng túi ni-lông khi đi mua hàng để góp phần bảo vệ môi trường.

- HS trả lời:

+ Nói tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày trong mỗi hình: lương thực, thịt, rau củ quả; nước xả vải, dầu gội đầu, giấy ăn,...; quần, áo, mũ, tất, dép,...

+ Kể thêm những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày: đồ uống (sữa, nước khoáng,...); đồ gia dụng (quạt, ti vi,...).

- Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.

- giới thiệu hàng hóa đã mua

**V-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....  
.....

## SINH HOẠT LỚP

### TRI ÂN GIA ĐÌNH THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

#### I. Yêu cầu cần đạt

- Xây dựng được kế hoạch thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ.
- Thể hiện lòng biết ơn, kính trọng các thương binh, liệt sĩ bằng việc làm phù hợp.

**\*GDPCTNBMVTT:Biết thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống bao gồm những người bị tai nạn bom mìn.**

#### II. Đồ dùng dạy học

##### a. Đối với GV

- Giáo án.
- SGK Hoạt động trải nghiệm.

##### b. Đối với HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b></p> <p><b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b></p> <p><i>(1) Làm việc nhóm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chia HS thành các nhóm từ 4 đến 6 người.</li><li>- GV yêu cầu các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Tên, địa chỉ gia đình thương binh, liệt sĩ.</li><li>+ Khó khăn mà các thương binh hoặc gia đình liệt sĩ gặp phải.</li><li>+ Những việc làm để thăm hỏi, giúp đỡ họ.</li><li>+ Thời gian thực hiện.</li></ul></li></ul> <p><i>(2) Làm việc cả lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp kế hoạch của nhóm về việc thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ.</li><li>- GV và HS cùng nhận xét về bản kế hoạch.</li><li>- GV hướng dẫn HS thực hiện thăm, hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ theo kế hoạch đã xây dựng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia thành các nhóm.</li><li>- HS thảo luận theo nhóm.</li> <li>- HS trình bày.</li><li>- HS nhận xét về các bản kế hoạch.</li><li>- HS thực hiện.</li></ul>

#### IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

**TM. TỔ CHUYÊN MÔN**

**TỔ TRƯỞNG**

*( Ký, ghi rõ họ tên)*



*Chế Chi Hoa*

**NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD**

*( Ký, ghi rõ họ tên)*



*Lê Thị Ly*